



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, KP. Bình Dương, P. Long Bình Tân – Biên Hoà - Đồng Nai

Tel: 0251 3832225 Fax: 0251 3831259

Email: info@dongnaiport.com.vn Website: www.dongnai-port.com



TÀI LIỆU:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ngày 19/04/2018



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày tháng năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
01	07h30 – 08h00	Đón khách Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp, nhận Phiếu biểu quyết
I	Khai mạc đại hội	
02	08h00 - 08h05	Chào cờ
03	08h05 – 08h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
04	08h10 – 08h15	Báo cáo kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp
05	08h15 – 08h20	Giới thiệu đoàn Chủ tịch – <i>Biểu quyết</i>
06	08h20 – 08h25	Thông qua Quy chế đại hội
07	08h25 – 08h30	Giới thiệu Ban thư ký – <i>Biểu quyết</i>
		Giới thiệu Ban Kiểm phiếu - <i>Biểu quyết</i>
08	08h30 – 08h35	Thông qua nội dung chương trình Đại hội – <i>Biểu quyết</i>
II	Nội dung: các vấn đề thảo luận và biểu quyết thông qua đại hội	
09	08h35 – 09h00	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch, phương hướng SXKD năm 2018
10	09h15 – 09h30	Báo cáo của BKS về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
11	09h30 – 09h45	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018
		Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2017; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2018

		Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018
12	09h45 – 09h55	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
13	09h55 – 10h00	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
14	10h00 – 10h05	Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT
15	10h05 – 10h10	Tờ trình miễn nhiệm Thành viên BKS
16	10h10 – 10h20	Đại hội thảo luận
17	10h20 – 10h25	Thông qua Quy chế bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT, 01 Thành viên BKS và danh sách ứng viên Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
18	10h25 – 10h30	Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử
19	10h30 – 10h35	Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết và bầu cử
III	Nghỉ giải lao (10h35 – 10h45)	
20	10h45 – 10h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu
21	10h50 – 11h00	Lễ ra mắt thành viên HĐQT và Thành viên BKS bổ sung cho nhiệm kỳ 2016 – 2020
22	11h00 – 11h05	Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ – <i>Biểu quyết</i>
23	11h05 – 11h15	Thông qua Biên bản đại hội - <i>Biểu quyết</i>
24	11h15	Bế mạc đại hội, mời cơm thân mật

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
NĂM 2018**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai năm 2018 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HDQT) đã dự kiến và được thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;



- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra điều kiện dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội

1. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên do Ban tổ chức hoặc Hội đồng quản trị chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội
Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu



- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và

kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2018; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và biểu quyết thông qua các nội dung khác tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/03/2018) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.347.987 cổ phần tương đương với 12.347.987 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/04/2018:
 1. Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch, phương hướng SXKD năm 2018.
 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

4. Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2017; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2018.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2018.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

8. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT

9. Miễn nhiệm Thành viên BKS

- Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/04/2018.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bắt đầu Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 và Điều Lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai báo cáo Quý Cổ đông kết quả hoạt động, công tác triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

A. PHÂN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

I. Báo cáo phân tích tình hình hoạt động năm 2017

Trong năm 2017, tình hình kinh tế thế giới chuyển biến phức tạp, chính sách hạn chế khai thác than thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu than phục vụ cho các nhà máy nhiệt điện, nhà máy có sử dụng than đá phục vụ sản xuất lên mức cao. Giá than cuối năm 2017 tăng gần 2 lần so với đầu năm 2017 do nhu cầu nhập than của Trung Quốc tăng so với các tháng đầu năm và tình trạng hạn chế khai thác than của chính phủ Trung Quốc. Ngoài ra giá sắt thép, nguyên vật liệu trên thị trường thế giới biến động dẫn đến sản lượng nhập Cảng ở khu vực cảng biển Nhóm 5 cũng có nhiều biến động.

Ngành khai thác cảng được xem là dịch vụ phụ trợ cho nền kinh tế, nhu cầu vận chuyển nguyên liệu thành phẩm tăng khi kinh tế phát triển là động lực chính cho ngành khai thác cảng phát triển. Tình trạng dư thừa công suất ở khu vực Cái Mép - Thị Vải và Hiệp Phước hiện nay đặc biệt nghiêm trọng, trong khi đó khu vực Cảng Cát Lái luôn quá tải, gây ùn tắc đường bộ. Từ cuối quý 3/2017 đoàn công tác của chính phủ đã thị sát hoạt động khai thác cảng và logistics ở Khu vực Đông Nam bộ và có chỉ đạo Bộ Giao Thông tìm cách giảm tải cho hạ tầng Cảng Cát Lái, từ đó các doanh nghiệp khai thác cảng, ICD cũng đã có các bước điều chỉnh kinh doanh phù hợp. Các hãng tàu cũng đã tập trung đưa hàng về các cảng trên luồng Thị Vải trung chuyển về các ICD để giảm tải cho hạ tầng đường bộ khu vực Cảng Cát Lái. Hoạt động của các Cảng trung chuyển, ICD đã đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa.

Trước tình hình chung của các doanh nghiệp hoạt động cảng biển, Ban lãnh đạo Cảng Đồng Nai chủ động phân tích đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh để xác định các nguyên nhân chủ quan, khách quan, thuận lợi và khó khăn đưa ra nhiều giải pháp, hành động thiết thực, vững vàng vượt qua khó khăn thách thức để liên tục phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017.

1. Đánh giá nguyên nhân chủ quan

a. Những thuận lợi:

- Cảng Đồng Nai tọa lạc tại vị trí gần các Khu công nghiệp của tỉnh và các vùng lân cận tiềm năng nên ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và sử dụng dịch vụ.
- Nguồn lực về cơ sở hạ tầng có thể mở rộng phát triển đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Ban lãnh đạo công ty năng động, nhiệt huyết, luôn chú trọng công tác xây dựng bộ máy quản trị công ty, đào tạo nguồn nhân lực.

Khu vực Long Bình Tân:

- Đội Hải Quan thủ tục đã được phê duyệt chủ trương và hoàn thành các thủ tục đặt trụ sở làm việc ngay tại Cảng, tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ tại Cảng Đồng Nai.
- Duy trì được sản lượng lớn từ các hãng tàu lớn như MAERSK, EVERGREEN, APL, MSC, v.v...
- Việc đưa ngành chụp bán tự động vào sản xuất góp phần tăng năng suất làm hàng container và giảm chi phí nhân công.

Khu vực Gò Dầu:

- Nguồn khách hàng hiện hữu tương đối ổn định, đặc biệt nguồn hàng năng lượng tăng lên do năm 2016 có một số khách hàng lớn về thuê bãi dài hạn tại Cảng Gò Dầu.
- Việc tiếp nhận khai thác thành công tàu có trọng tải 30.000DWT vào Cảng Gò Dầu đáp ứng được nhu cầu một số khách hàng lớn hiện hữu và giữ chân được khách hàng.

b. Những khó khăn:

Khu vực Long Bình Tân:

- Định hướng của Chính phủ giảm tải cho Cát Lái chưa được thực thi quyết liệt.
- Cạnh tranh các bến thủy tại khu vực với giá xếp dỡ chỉ bằng 80% so với Cảng Đồng Nai nhưng vẫn tiếp nhận được tàu có trọng tải đến 3.000DWT. Bên cạnh đó, các bến thủy nội địa không phép có chi phí thấp cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng của Công ty.
- Cạnh tranh với các ICD về chính sách dành cho khách hàng trực tiếp hạ container hàng xuất/ nhập ảnh hưởng việc lôi kéo khách hàng trực tiếp.
- Nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực forwarder tại khu vực Đồng Nai khó tuyển dụng.
- Việc chưa thống nhất được với Ban quản lý dự án cầu Đồng Nai phương án thực hiện giảm 1 lượt phí cho các phương tiện vào Cảng Đồng Nai làm hàng quay trở về hướng TP.HCM, Bình Dương là nguyên nhân một số khách hàng, nhà xe tuyến vận chuyển này không hài lòng và bắt buộc phải hạn chế lượng hàng sử dụng dịch vụ tại Cảng Đồng Nai.

Khu vực Gò Dầu:

- Luồng tiếp nhận tàu có trọng tải 30.000DWT vào Cảng còn đang chạy thử nghiệm nên khả năng tiếp nhận tàu còn hạn chế so với các cảng khác.
- Cạnh tranh gay gắt đối với cụm cảng Cái Mép – Thị Vải về giá xếp dỡ. Các cảng như SSIT, SP-PSA, SITV do không có nguồn hàng nên đã chuyển từ khai thác container sang khai thác thêm hàng tổng hợp.
- Nguồn hàng (nguyên vật liệu sản xuất như sắt thép, gạch men, v.v... của các doanh

nghiệp) biến động lớn trên thị trường thế giới. Giá nguyên vật liệu tăng tác động tới khả năng nhập khẩu lượng hàng về phục vụ sản xuất thông qua việc chuyển hướng sang các nguồn cung cấp nội địa vận chuyển bằng đường bộ về kho nhà máy.

2. Nguyên nhân khách quan

a. Cơ hội:

- Quyết định của Chính phủ về việc di dời các ICD trong thành phố ra ngoài vùng ven của thành phố HCM tạo cơ hội gia tăng nguồn hàng cho Cảng.
- Xu hướng khách hàng lựa chọn vận tải thủy bộ gia tăng, đặc biệt là đường thủy nội địa để giảm chi phí vận chuyển và ách tắc giao thông đường bộ.
- Khu vực Đồng Nai là thị trường tiềm năng để phát triển dịch vụ xuất nhập khẩu, kho bãi và logistics.

Khu vực Long Bình Tân:

- Cơ sở hạ tầng còn nhiều tiềm năng để mở rộng và phát triển so với các đối thủ.
- Cảng Long Bình chuyển công năng khai thác hàng Container (ICD Long Bình Q.9), nên lượng hàng tổng hợp dồn qua các cảng còn lại trong khu vực.
- Tỉnh Đồng Nai đang triển khai Dự án phát triển trung tâm Logistics liên kết chuỗi dịch vụ trọn gói mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng.

Khu vực Gò Dầu:

- Nhu cầu về than và nguyên liệu sản xuất ngày càng tăng. Các hệ thống giao thông khu vực đang dần hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng sử dụng dịch vụ tại Cảng.
- Trong tương lai gần khu vực Gò Dầu và Phú Mỹ sẽ là trọng điểm để phát triển của nhóm cảng biển số 5.

b. Thách thức:

- Ngày càng có nhiều cảng tham gia vào thị trường khai thác cảng trong khu vực (Cảng Phú Hữu Q.9-Cảng Bến Nghé đưa vào khai thác), dự án đường vành đai thành phố hoàn thiện sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cảng hàng tổng hợp tại khu vực Đồng Nai.
- Việc quy hoạch phát triển các bến thủy nội địa trong khu vực làm gia tăng tính cạnh tranh của cảng, đặc biệt là các cảng có cùng qui mô công suất, cùng chủng loại hàng hóa.
- Lạm phát, giá nhiên liệu tăng, chi phí nhân công tăng.

Khu vực Long Bình Tân:

- Thiếu năng lực cầu cảng và các trang thiết bị, thời gian làm hàng kéo dài, giải phóng tàu chậm dẫn đến không khai thác được lượng hàng tiềm năng, thị phần rơi vào tay đối thủ cạnh tranh trực tiếp.
- Cơ giới hóa và tính đồng bộ của trang thiết bị cho từng nhóm hàng còn thấp. Việc chuyển đổi cơ cấu Cảng Long Bình Tân từ hàng tổng hợp sang chú trọng khai thác hàng container dẫn đến tâm lý bỏ mặc sản lượng hàng tổng hợp.

Khu vực Gò Dầu:

- Các cảng container đã được đầu tư quy mô không có hàng khai thác chuyển mục đích sang khai thác hàng tổng hợp.
- Hệ thống giao thông đường bộ và ô nhiễm vùng khai thác đang ảnh hưởng trực tiếp tới dự án hàng Bauxit và than đá thông qua cảng.



- Cảng than chuyên dụng với Indonesia có công suất 20 triệu tấn/năm đã được đồng ý về mặt chủ trương.
- Chính phủ chưa có chính sách nhất quán về dự án phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam dẫn đến một số cảng tư nhân nhỏ lẻ vẫn hoạt động không đồng bộ.
- Chính sách quản lý khai thác hàng lỏng chưa nhất quán, điều chỉnh thường xuyên làm ảnh hưởng đến mức độ ổn định của khách hàng.

3. Giải pháp cơ bản

- Kiến nghị Cục Hàng Hải Việt Nam và Cảng Vụ Hàng Hải Đồng Nai tìm nguồn ngân sách nâng độ sâu luồng từ Cảng SITV đến Cảng Gò Dầu để tiếp nhận tàu trên 30.000DWT.
- Tập trung khai thác các khách hàng tiềm năng trong các KCN tỉnh Đồng Nai.
- Hoàn thiện nâng cấp bến A3 & B3 đưa vào khai thác từ đầu năm 2018, nâng công suất từ 10.000DWT lên 30.000DWT.
- Xúc tiến đầu tư và tìm khách hàng để phát triển Cảng Gò Dầu trong năm 2018, hợp tác với khách hàng tiềm năng để triển khai cầu 30.000DWT mới nhằm giữ chân khách hàng và lôi kéo một số khách hàng khác có nhu cầu sử dụng tàu lớn.
- Tăng cường liên kết chuỗi dịch vụ thông qua việc sử dụng thêm nguồn lực thuê từ bên ngoài và chú trọng việc tăng năng suất giải phóng hàng hóa, đặc biệt là hàng alumin và hàng than.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017

1. Công tác sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/04/2017, HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả như sau:

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2017 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện 2017	Tỷ lệ hoàn thành	Tỷ lệ so cùng kỳ 2016
Tổng doanh thu	Trđ	440.000	525.068	119%	122%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	64.800	76.493	118%	113%
Cổ tức dự kiến	%	25	30	120%	120%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	d/cp	-	5.523	-	114%
Tổng vốn đầu tư XDCB (chưa gồm chi phí đền bù)	Trđ	102.375	49.845	48,7%	79,3%

- Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2017 là 525.068 triệu đồng, vượt 22% so cùng kỳ và vượt 19% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt là 76.493 triệu đồng, vượt 13% so cùng kỳ và vượt 18% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

Ngành hàng tổng hợp:

- Sản lượng đạt 5.673.890 tấn, vượt 26% so cùng kỳ; Doanh thu đạt 304.951 triệu đồng, vượt 19% so cùng kỳ.

- Tổ chức sản xuất: Trong năm 2017, Công ty đã tận dụng khai thác công năng bến tàu 30.000DWT tại Gò Dầu thông qua việc nâng cao khả năng tiếp nhận đội tàu lớn, đầu tư thêm cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất.

Ngành container – Kho vận logistics:

- Sản lượng đạt 435.738 teu, vượt 16% so cùng kỳ; Doanh thu đạt 212.307 triệu đồng, vượt 28% so cùng kỳ.
- Tổ chức sản xuất:
 - ☞ Đã thuyết phục được các khách hàng lớn sử dụng dịch vụ tại Cảng, ký kết hợp đồng hợp tác với các hãng tàu lớn trên thế giới như Maersk line, Evergreen, MSC, APL, v.v... đồng thời tăng cường và cải thiện chất lượng dịch vụ khai thác container.
 - ☞ Phát triển cơ sở hạ tầng, kho bãi, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh hướng tới việc tăng cường hoạt động chuỗi cung ứng logistics trải dài từ Bắc vào Nam, các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

Tổng giá trị đầu tư trong năm 2017 là 49,845 tỷ đồng. Trong đó:

- Khu vực Long Bình Tân: đã triển khai thực hiện với tổng giá trị là 22,8 tỷ đồng, cụ thể
 - ☞ *Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 1 (3,0ha)*: đã cải tạo nút giao rẽ vào Cảng và xây nhà để xe sau khu văn phòng.
 - ☞ *Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2A (9,18ha)*: hoàn thành hệ thống thoát nước chung; bãi gạch bê tông tự chèn; bãi cấp phối đá dăm; hệ thống camera quan sát; bãi mở rộng phía hạ lưu và cầu cảng 3.000DWT với tổng giá trị là 11 tỷ đồng.
 - ☞ *Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2B (5,53ha)*: hoàn thành mặt đá cấp phối bãi 1,3ha.
 - ☞ *Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai khu vực Long Bình Tân giai đoạn 2B (0,9ha)*: đã hoàn thành công tác đền bù, san lấp mặt bằng và chính thức đưa vào hoạt động từ quý 4/2017.
 - ☞ *Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 3*: đang triển khai các thủ tục xin giới thiệu địa điểm.
 - ☞ *Đầu tư xe máy và thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất* với tổng giá trị 5,85 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm 2017 Cảng đã đầu tư và đưa vào sử dụng ngành chụp bán tự động, đẩy nhanh tiến độ tác nghiệp và mang lại hiệu quả tích cực cho hoạt động khai thác dịch vụ container tại Cảng Long Bình Tân.

- Khu vực Gò Dầu: đã triển khai thực hiện với tổng giá trị là 27 tỷ đồng, cụ thể
 - ☞ *Dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2*: hoàn thành đường nội bộ mặt đá; bãi số 4 (2,7ha) và bãi số 5 (4ha); bãi cấp phối sỏi đỏ số 6 (1,2ha); hàng rào bãi giai đoạn 2 - phân đoạn 2; hệ thống nước thải tập trung Cảng Gò Dầu khu B.
 - ☞ *Dự án giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B*: hoàn thành mặt đường nội bộ, hệ thống PCCC tại cầu cảng B1, B2; xây dựng đường dây 22KV và cáp ngầm TBA; recloser 24KV-

630A đầu nhánh đường dây 22KV; mua máy biến áp 560KVA; triển khai thủ tục để đầu tư bến tàu 30.000DWT.

☞ Dự án Cảng Gò Dầu khu A: hoàn thành thảm bê tông và hệ thống thoát nước A2; hệ thống PCCC và hệ thống cấp điện cho máy bơm PCCC; tuyến đường nội bộ A5.

☞ Đầu tư thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất với tổng giá trị 674 triệu đồng.

☞ Lập hồ sơ quy hoạch, lập dự án đầu tư 1,1 tỷ đồng: Dự án 1/500 Cảng Gò Dầu khu B; Dự án 1/500 Cảng Gò Dầu khu A.

☞ Đầu tư khác 820 triệu đồng: mua bản quyền window, office; đầu tư hệ thống kiểm soát, bán vé xe ra vào cổng cảng; trang bị hệ thống camera giám sát.

Trong năm 2017, PDN đã hoàn thành thảm nhựa các đường nội bộ trong khu vực Cảng Gò Dầu, thuận tiện cho khách hàng tác nghiệp tại Cảng, tạo mỹ quan và cải thiện tốt hơn đối với công tác vệ sinh môi trường Cảng.

3. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (gồm 2A và 2B) tổng diện tích là 13.077,9 m² với tổng số tiền là 31,338 tỷ đồng.

4. Công tác quản trị tài chính

- Công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác hoạch định đầu tư, các dự án đầu tư lớn trong năm đều được tính toán kỹ lưỡng nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.

- Cổng thông tin Portal đã được chính thức sử dụng kể từ tháng 03/2016 mang lại nhiều hiệu quả tích cực như hỗ trợ công tác quản trị trong công ty, lưu trữ dữ liệu và truyền thông đến toàn thể CB-CNV. Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành và đưa vào áp dụng 2 phần mềm quản trị nhân sự tiền lương và phần mềm kế toán, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

5. Công tác an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường:

- An toàn lao động và vệ sinh môi trường:

☞ Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, định kỳ đối với mọi hoạt động tại hai khu vực Cảng Long Bình Tân và Gò Dầu;

☞ Thiết lập cơ chế kiểm soát dưới sự giám sát của bộ phận quản lý rủi ro và các phòng ban chức năng tại mỗi đơn vị nhằm đôn đốc, nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về an toàn trong lao động, vận hành cảng biển, hàng hải, PCCC, xử lý chất thải, nước thải phù hợp theo quy định, sử dụng tiết kiệm nhiên/ nguyên liệu trong quá trình vận hành thiết bị, khai thác tàu, trồng cây xanh tạo cảnh quan khang trang, sạch đẹp trong khu vực sản xuất;

☞ Đối với công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), tại mỗi đơn vị, Công ty bố trí cán bộ phụ trách an toàn lao động. Cán bộ ATVSLĐ có trách nhiệm hàng ngày phải đi kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nội quy lao động và quy

định an toàn lao động, vệ sinh lao động mà Công ty đã ban hành; hàng tháng thực hiện báo cáo định kỳ về công tác ATVSLĐ;

☞ Ký hợp đồng thuê đơn vị chuyên nghiệp thu gom quét dọn vệ sinh môi trường trên bãi, kho và tập kết vào các khu vực rác thải riêng; Phân loại các loại chất thải sinh hoạt, nguy hại theo từng mục và có dán nhãn rõ ràng để thuận tiện thu gom và xử lý đúng quy định;

☞ Triển khai tập huấn, tuyên truyền, diễn tập công tác an toàn lao động, PCCC định kỳ hàng năm; Bổ sung, điều chỉnh các quyết định, văn bản liên quan đến công tác an toàn phù hợp với luật và tình hình thực tế tại Công ty;

☞ Cấp phát trang bị bảo hộ lao động và đồng phục hàng năm theo quy định, tổ chức tập huấn về ATVSLĐ hàng năm và theo nhu cầu cho người lao động và tuân thủ các quy trình về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- An ninh:

☞ Chủ động phối hợp hiệu quả trong công tác PCCC. Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch an ninh cảng biển được Cục Hàng Hải phê duyệt;

☞ Tổ chức diễn tập an ninh cảng biển theo quy định và phối hợp UBND Tỉnh diễn tập ứng phó sự cố dầu tràn.

6. Công tác quản trị nhân sự

- Cùng cố và hoàn thiện bộ máy hoạt động, tuyển dụng, bổ nhiệm một số vị trí chuyên môn, sắp xếp điều chỉnh trong bộ máy.

- Ban hành và áp dụng Bộ đánh giá tiêu chuẩn năng lực vào thực tiễn nhằm đánh giá năng lực đội ngũ nhân sự để sắp xếp, bổ nhiệm, đào tạo và quy hoạch, phát triển đội ngũ trong công ty.

- Điều chỉnh và áp dụng thang bảng lương mới nhằm mục đích trả công xứng đáng theo đóng góp của người lao động đối với từng vị trí công việc. Trong năm 2018 tiếp tục rà soát đánh giá, sắp xếp lại mức lương công bằng nhằm kích thích người lao động cống hiến nhiều hơn.

- Công tác đào tạo: Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức 22 khóa huấn luyện đào tạo nghiệp vụ cho 317 lượt CB-CNV tham gia, trong đó bao gồm: Khóa đào tạo căn bản về hợp đồng logistics; Nâng cao năng lực quản trị và tổ chức tài chính; Quản lý khai thác container; Quản trị mua hàng hiệu quả trong Doanh nghiệp; Kỹ năng chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại; v.v...

7. Hoạt động Công ty, công tác xã hội cộng đồng – đoàn thể

- Tổ chức các hoạt động văn hóa trong các sự kiện của công ty: ngày gia đình PDN (ngày 06 tháng 06 hàng năm), chương trình team building và các chương trình thể thao văn nghệ, tham gia phong trào do cụm thi đua số 4 do Tổng Công ty Sonadezi, các đoàn thể phát động.

- Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển, gặt hái được nhiều thành tích cao trong năm 2017.

- Hoạt động đoàn thể và công tác xã hội cộng đồng: Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh “Trong sạch vững mạnh”.

- Các đoàn thể tổ chức nghỉ dưỡng cho người lao động và cùng chính quyền tham gia vào các chương trình xã hội cộng đồng. Trong năm đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: Vận tâm lòng vàng; ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam do tình phát động; hỗ trợ, giúp đỡ chăm lo cho các thương binh, gia đình liệt sỹ; ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Cụ thể:

☞ Cùng Tổng công ty Sonadezi thực hiện công tác xã hội cộng đồng với số tiền 650 triệu đồng

☞ Riêng Công ty đã thực hiện công tác xã hội cộng đồng với số tiền 470 triệu đồng

- Công tác trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau cũng luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chăm lo đầy đủ. Cụ thể:

☞ Đã hỗ trợ thăm hỏi người thân của CB-CNV số tiền 60 triệu đồng

☞ Đoàn viên công đoàn hỗ trợ CB-CNV có hoàn cảnh khó khăn số tiền 56 triệu đồng

- Ngoài ra, Công ty còn tổ chức sinh nhật hàng tháng cho toàn thể CB-CNV.

8. Các vấn đề tồn tại

a. Hoạt động kinh doanh:

- Đội ngũ marketing chưa chuyên nghiệp. Công ty chưa khai thác hết tiềm lực thị trường hiện hữu;

- Nhân sự thực hiện dịch vụ logistics phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của Cảng.

b. Hoạt động sản xuất:

- Cảng Đồng Nai không phải là cảng nước sâu, luồng vào còn hạn chế nên chỉ có thể tiếp nhận những tàu nhỏ (≤ 35.000 DWT);

- Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ (diện tích bãi, kho còn nhỏ chưa đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường);

- Chưa trang bị đội xe vận chuyển hàng hóa (còn phụ thuộc vào nhà cung cấp);

- Chất lượng thiết bị và dịch vụ nhà thầu chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng;

- Chi phí đưa tàu vào làm hàng cao do độ dài và mức độ phức tạp của luồng vào cảng.

- Thời gian lưu container còn dài, chưa rút ngắn được nhiều thời gian giao nhận hàng container tại Cảng Long Bình Tân so với các cảng khác và tính chuyên nghiệp chưa đạt theo kỳ vọng.

B. PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

1. **Đánh giá hoạt động của HDQT năm 2017**

a. Công tác điều hành:

- Thực hiện theo Điều lệ Công ty, hàng quý HĐQT Công ty đều tổ chức các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các nội dung thuộc trách nhiệm của HĐQT. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đều được mời tham dự họp đầy đủ.
- Luôn thực hiện tốt các báo cáo định kỳ và đột xuất đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM dành cho Công ty niêm yết, không để xảy ra tình trạng bị nhắc nhở hay phạt tiền.
- Trong hai năm qua, hoạt động của HĐQT đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị và luôn có sự đồng thuận tuyệt đối của các thành viên HĐQT. HĐQT đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của Điều lệ, ban hành các Nghị quyết/ Quyết định (*được công bố trong các báo cáo định kỳ*) để tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân, nâng cao hiệu quả tổ chức quản lý điều hành của HĐQT.

b. Công tác bổ nhiệm lãnh đạo:

- Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 20/2017/NQ-HĐQT ngày 22/03/2017 về việc tái bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Tuấn giữ chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong thời hạn hai (02) năm kể từ ngày 25/03/2017.

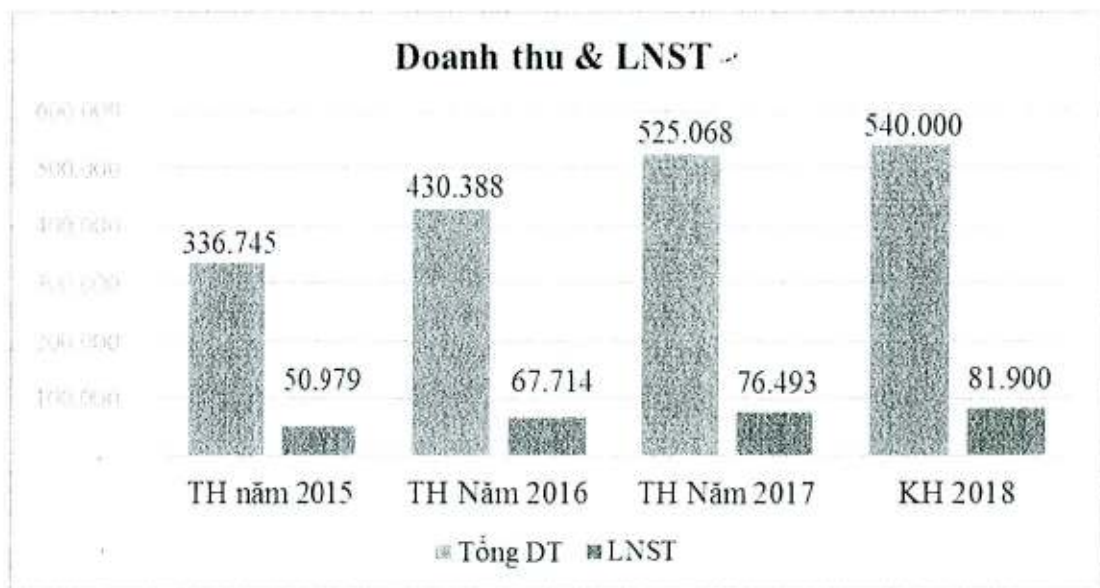
c. Công tác giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý; chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các mục tiêu kế hoạch theo từng tháng, từng quý; tập trung kiểm soát đặc biệt đối với mảng sản xuất kinh doanh có năng lực cạnh tranh thấp để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tổng Giám đốc luôn được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT hàng quý/ đột xuất để thảo luận, phân tích, đánh giá mọi hoạt động trong Công ty. Ngoài ra, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát Công ty theo kế hoạch hàng quý đã được HĐQT duyệt từ đầu năm để đảm bảo tính khách quan, giúp HĐQT trong công tác chỉ đạo điều hành và cảnh báo những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra đối với các đơn vị hoạt động trong toàn Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động từ năm 2016 đến nay:

- Thị trường vận tải hàng hải thế giới có nhiều biến động. Hãng tàu Hanjin tuyên bố phá sản ảnh hưởng rất lớn đến việc phân bổ nguồn hàng của các hãng vận chuyển container quốc tế, ảnh hưởng trực tiếp tới việc đàm phán với các hãng tàu trong việc phân bổ container về các ICD để cung cấp cho khách hàng.
- Giá cả than trên thị trường thế giới biến động mạnh gây ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng nhập khẩu về các cảng biển của Việt Nam. Đặc biệt là các cảng khu vực cảng biển nhóm 5.

- Năm 2016 kim ngạch xuất khẩu tăng 9%, kim ngạch nhập khẩu tăng 5.6% so với năm 2015; Năm 2017 kim ngạch xuất khẩu tăng 21.2%, kim ngạch nhập khẩu tăng 20.8% so với năm 2016 tạo nên tác động tích cực đến hoạt động của cảng biển.
- Trong 02 năm qua, hoạt động sản xuất của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Hiệu quả trong công tác hai thác cầu cảng 30.000DWT từ giữa năm 2015 tại Cảng Gò Dầu đã có nhiều ảnh hưởng tích cực đến kết quả sản xuất kinh doanh.
- Ngoài ra, Cảng Đồng Nai đã chọn lọc đầu tư các công cụ dụng cụ thích hợp vào khai thác hàng container khu vực Cảng Long Bình Tân làm tăng năng suất xếp dỡ tại cầu tàu từ trung bình 13 move/ giờ trong năm 2015 lên tới mức trung bình 16,5 move/ giờ vào cuối năm 2017 làm tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng hiện hữu của Cảng.
- Với nhu cầu ngày càng tăng của các khách hàng trong thị trường mục tiêu, Cảng Đồng Nai đã đáp ứng được phần nào mục tiêu giảm chi phí logistics cho các khách hàng đã lựa chọn dịch vụ tại Cảng.



- Doanh thu: năm 2016 vượt 28% so với năm 2015; năm 2017 22% so với năm 2016.
- LNST: năm 2016 33% so với năm 2015; năm 2017 13% so với năm 2016.

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao và luôn đảm bảo được quyền lợi, chế độ cho người lao động.

C. PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2016 - 2020

1. Dự báo tình hình

- Mặc dù có một số tín hiệu tốt về nền kinh tế, gia tăng thêm một số thuận lợi trong bối cảnh khó khăn chung, nhưng bên cạnh đó tiềm tàng nhiều bất ổn từ các chính sách của các cường quốc có thể ảnh hưởng trực tiếp đến lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng hải, hàng hóa sản xuất trong nước.

- Dự kiến doanh thu và lợi nhuận của PDN trong năm 2018 sẽ tiếp tục là một thách thức do thị trường vận tải biển vẫn chưa hồi phục. Việc cạnh tranh trong khu vực dự kiến ngày càng tăng cao, đặc biệt là cạnh tranh với các công ty logistics chuyên nghiệp của nước ngoài.
- Hạ tầng giao thông đã và đang dần hoàn thiện tạo cho khách hàng có nhiều sự lựa chọn cảng giao nhận hàng, gây ảnh hưởng đến chuỗi vận chuyển bằng sà lan mà Công ty đang cung cấp.
- Sự phá giá thị trường của các doanh nghiệp nhỏ lẻ cùng với sự cạnh tranh cao về nguồn nhân lực chất lượng trong ngành cũng là mối quan ngại chính của Ban lãnh đạo Công ty.

2. Phương hướng hoạt động năm 2018 và các chỉ tiêu kế hoạch

Năm 2018 Công ty xây dựng kế hoạch từ khảo sát, đánh giá về tăng trưởng nhu cầu luân chuyển hàng hóa trong năm. Đồng thời lập kế hoạch dựa trên sự cân đối khả năng đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng bến cảng, kho bãi và đa dạng hóa các dịch vụ logistics.

Công tác tổng hợp các yếu tố thuận lợi và khó khăn cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và xem xét tính khả thi của kế hoạch năm 2018. Về mặt thuận lợi, Công ty tận dụng những lợi thế về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên về luồng lạch, lượng khách hàng lớn và ổn định qua nhiều năm. Ban lãnh đạo và đội ngũ CB-CNV luôn nỗ lực lao động theo tư duy đổi mới, năng động và có kinh nghiệm lâu năm trong ngành.

- ☞ Về hoạt động SXKD: Đẩy mạnh tăng trưởng hoạt động SXKD cốt lõi theo hướng đầu tư mạnh cả chiều sâu và chiều rộng, phát triển thêm dịch vụ mới, thị trường mới
- ☞ Về nhân lực: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng sự phát triển các dự án của PDN, chuẩn hóa nghiệp vụ và ngoại ngữ, gắn liền đãi ngộ thông qua việc thực hiện đánh giá KPIs, kỷ luật và trách nhiệm
- ☞ Về công nghệ: Ứng dụng công nghệ thông tin gắn liền với hoạt động sản xuất
- ☞ Về cơ sở hạ tầng:
 - ✓ Khu vực Gò Dầu: hoàn thiện nâng cấp bến tàu A3 và B3 lên 30.000DWT và đưa vào khai thác kể từ Quý 2 năm 2018 cùng trang thiết bị; Hợp tác đầu tư mới bến tàu B5 (30.000 DWT) và các thiết bị kèm theo
 - ✓ Khu vực Long Bình Tân: mở rộng thêm 50m cầu tàu để đón đầu lượng hàng hóa sau khi các ICD trong TP.HCM di dời ra khỏi trung tâm thành phố, đồng thời tăng cường khai thác nguồn hàng mới tại các KCN lân cận nhằm đáp ứng lượng hàng xếp dỡ thông qua cảng ngày càng gia tăng, giảm thiểu chi phí, thời gian cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ tại PDN. Mục tiêu hoán đổi 1,0ha bãi cho VT-Gas để đưa vào khai thác bãi container

Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu của khách hàng, đảm bảo cải thiện chất lượng dịch vụ tăng hơn so với năm 2017. Mở rộng phạm vi và quy mô của dịch vụ logistics nhằm đem lại giá trị gia tăng cho khách hàng và từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp hơn.

Phân tích thị trường mục tiêu, đánh giá các yếu tố thuận lợi và khó khăn, từ đó có các phương án thực hiện kế hoạch và xem xét dự phòng các rủi ro cũng như có các biện pháp để phân đầu đạt được kế hoạch đã xây dựng cho năm 2018.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau:

- Doanh thu: **540** tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: **91** tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: **81,9** tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện

Giải pháp trong hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục tiến hành nghiên cứu thị trường tổng hợp dữ liệu, đánh giá, phân tích nhu cầu khách hàng, từ đó tận dụng tất cả các nguồn lực bên trong và bên ngoài để mở rộng thị trường, kết hợp hoạt động với các hiệp hội, công ty forwarder và các công ty vận tải để gia tăng khả năng mở rộng khách hàng mới, xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng phù hợp trong từng phân khúc và áp dụng chính sách giá theo phân khúc tương ứng, áp dụng chính sách thưởng phạt với hợp đồng nhà thầu phụ và hợp đồng xếp dỡ với khách hàng.
- Gia tăng khai thác sản lượng đối với các hãng tàu, các khách hàng trong thị trường mục tiêu sử dụng dịch vụ của các hãng tàu.
- Tận dụng tất cả các nguồn lực bên trong và bên ngoài để mở rộng thị trường, kết hợp hoạt động với các Hiệp hội, Công ty forwarder và các Công ty vận tải để gia tăng khả năng mở rộng khách hàng mới. Đẩy mạnh hoạt động mở rộng thị trường bằng hình ảnh thương hiệu uy tín PDN, phát triển dịch vụ bán cước vận tải biển nội địa và quốc tế.
- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh ngành dịch vụ logistics tại khu vực Long Bình Tân bằng việc tìm kiếm nguồn hàng từ các khách hàng tiềm năng trong khu vực, tăng cường giới thiệu và quảng bá đến các đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ.
- Xây dựng chính sách hoa hồng và chính sách môi giới cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

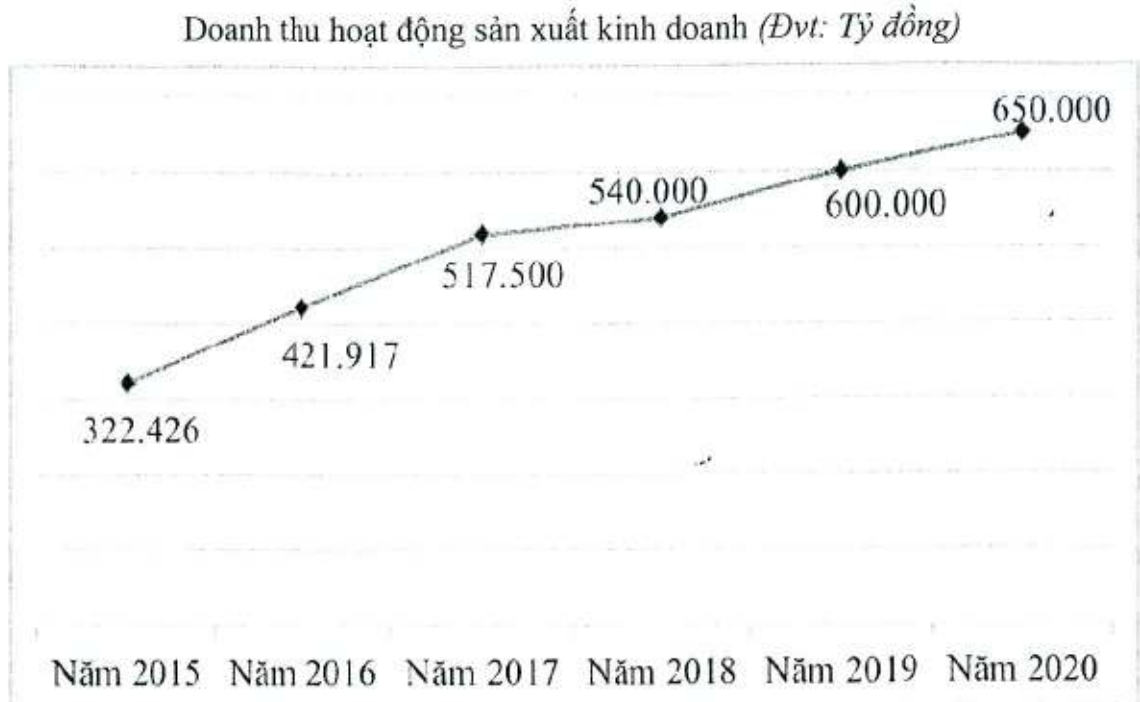
Giải pháp trong hoạt động sản xuất

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đào tạo cán bộ tác nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Tăng năng suất tác nghiệp cả hàng hóa tổng hợp và hàng container, phân đầu vượt kế hoạch đề ra.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng và giải đáp các thông tin khi khách hàng có nhu cầu, kịp thời chấn chỉnh tác phong và mức độ tuân thủ nội quy của công nhân và nhân viên.
- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà thầu cũng như các vấn đề phát sinh khác trong khu vực sản xuất.
- Bố trí hợp lý các thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.

- Đảm bảo môi trường sản xuất, phòng ngừa các sự cố gây ô nhiễm môi trường.

4. Phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ 2016 - 2020

a. Mục tiêu kinh doanh:



b. Mục tiêu đầu tư và phát triển:

- Đầu tư và đưa vào khai thác thêm bến tàu 30.000DWT tại Gò Dầu; Mở rộng phát triển các dự án khác nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng cường năng lực khai thác.
- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều phối hàng hóa, container, kho bãi, v.v... gia tăng hiệu quả khai thác và tiết kiệm chi phí.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu khách hàng và tạo ra nền tảng tối ưu hóa năng suất lợi nhuận.
- Chuyên nghiệp hóa kỹ năng quản lý điều hành của cán bộ phục vụ công tác điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PDN; Nâng cao tay nghề và quán triệt tinh thần phục vụ khách hàng cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng, phát triển thương hiệu PDN, tích hợp các dịch vụ về logistics gồm: vận tải đường thủy, vận tải đường bộ, vận tải hàng không, phát triển các dịch vụ hỗ trợ nhằm cung cấp cho khách hàng các giải pháp logistics tích hợp, toàn diện trên phạm vi cả nước.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trải qua một năm hoạt động tích cực, PDN đã gặt hái được những thành công nhất định trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo. Với thương hiệu được tích cực tạo dựng hơn 28 năm qua cùng với sự đổi mới tư duy, nhận thức và quyết tâm, nỗ lực của toàn Công ty,

PDN cam kết phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018. Trên cơ sở đó, Ban lãnh đạo PDN phấn đấu chi trả cổ tức cho các cổ đông ở mức cao nhất có thể và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Quý cổ đông.

Bên cạnh những nỗ lực tự thân, PDN luôn nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Quý khách hàng, Quý cổ đông. Đây là nguồn động lực to lớn giúp PDN vượt qua mọi trở ngại thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao. Thay mặt Ban lãnh đạo PDN, tôi xin gửi tới Quý cổ đông lòng biết ơn sâu sắc và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ hơn nữa của Quý cổ đông trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thành Hải

Biên Hòa ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

"V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018"

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
I	Vốn điều lệ		123.479.870.000	
II	Phân phối lợi nhuận			
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		85.014.049.490	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành		8.521.405.033	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		76.492.644.457	
4	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		76.492.644.457	
5	Trích lập các quỹ		24.963.646.000	
5.1	Quỹ đầu tư phát triển	20%	15.298.529.000	
5.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	11%	7.414.191.000	
5.3	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan		1.000.000.000	
5.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty		486.000.000	
5.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	764.926.000	
6	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		51.528.998.457	
7	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		3.072.545.016	
8	Dự kiến chia cổ tức	30%	37.043.961.000	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau		17.557.582.473	

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
I	Vốn điều lệ		123.479.870.000	
II	Phân phối lợi nhuận			
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		91.000.000.000	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành		9.100.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		81.900.000.000	
4	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		81.900.000.000	
5	Trích lập các quỹ		26.613.000.000	
5.1	Quỹ đầu tư phát triển	20%	16.380.000.000	
5.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	11%	8.009.000.000	
5.3	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan		1.000.000.000	
5.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty		405.000.000	
5.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	819.000.000	
6	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		55.287.000.000	
7	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		17.557.582.473	
8	Dự kiến chia cổ tức	30%	37.043.961.000	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau		35.800.621.473	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

"V/v: - Mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017
- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018
- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và chi phí của BKS năm 2017
- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS 2018"

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định về thù lao và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Căn cứ hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016;
- Căn cứ Điều lệ công ty ban hành ngày 15/03/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1- Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2017 tại Công ty và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, HĐQT đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT thực hiện năm 2017 là **1.088.000.000** đồng.

2- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018:

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 là **907.000.000** đồng

Mức thù lao thực hiện sẽ được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

3- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và chi phí hoạt động của BKS (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên BKS) thực hiện năm 2017 là **736.464.726** đồng.

4- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2018 như sau:

- o Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: HĐQT đề xuất mức tiền lương tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan.

- o Ngân sách hoạt động của BKS (bao gồm chi phí lưu trữ, đi lại, v.v...): HĐQT đề xuất ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 là **67.200.000** đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

“ V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai như sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Trần Thanh Hải*



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN THANH HẢI

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

“ V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Thanh Tùng ngày 05/02/2018;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 4A/2018/NQ-HĐQT ngày 07/02/2018 của Chủ tịch HĐQT về việc thông qua việc từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thanh Tùng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã nhận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Thanh Tùng vào ngày 05/02/2018.

Hội đồng quản trị đã thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đơn xin từ nhiệm đối với ông Nguyễn Thanh Tùng theo Nghị quyết số 4A/2018/NQ-HĐQT ngày 07/02/2018.

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua việc từ nhiệm của ông Nguyễn Thanh Tùng và tiến hành bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2016-2020.

Kính trình ./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

“ V/v miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát ”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Võ Văn Minh ngày 01/02/2018;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã nhận đơn từ nhiệm của ông Võ Văn Minh vào ngày 01/02/2018.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua việc từ nhiệm của ông Võ Văn Minh và tiến hành bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2016-2020.

Kính trình ./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Bích Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương-P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259

Website: www.dongnai-port.com

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Nhiệm kỳ 2016 - 2020)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thường niên năm 2018 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2016-2020
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám

đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2016-2020
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 3 Điều 24 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VII. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát (Theo khoản 4 Điều 32 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.dongnai-port.com)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **17h ngày 12/04/2018**

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai

Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương – P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259

Liên hệ: Phòng Hành chính Tổng hợp

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trùng cử
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở "ô số phiếu bầu".

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ III (2016 – 2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN THANH HẢI

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ HĐQT

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau : Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.”

Ví dụ 1:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số 08 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia 5.000 hoặc chia ít hơn 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên thành viên HĐQT.

a/ Dồn hết 5.000 phiếu biểu quyết cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	5.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

b/ Chia đều 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	1.000	phiếu
Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	1.000	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

c/ Chia 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.500	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	1.000	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

d/ Chia ít hơn 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	2.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	200	phiếu
Ứng viên 5	:	200	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

3/ Phiếu bầu HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Ví dụ 2:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia 3.000 hoặc chia ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên thành viên BKS.

a/ Dồn hết 3.000 phiếu biểu quyết cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	3.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

b/ Chia đều 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

c/ Chia 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.500	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

d/ Chia ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	200	phiếu



Ứng viên 5 : 0 phiếu

3/ Phiếu bầu BKS của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2018

THẺ LỆ VÀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. Mục đích :

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

II. Nguyên tắc biểu quyết :

- Biểu quyết phải công khai, trực tiếp và bỏ phiếu.
- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức ban hành đã được gửi kèm theo tài liệu cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng.

III. Cách tiến hành:

1. Quy định chung:

- Những thông tin trên Phiếu Biểu Quyết gồm :
 - Số ĐKSH: Số CMND/Số ĐKKD của cổ đông tham dự Đại Hội.
 - Số cổ phần biểu quyết: số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại Hội.
 - Các vấn đề biểu quyết: các vấn đề đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết.

2. Phân loại Phiếu Biểu Quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:
 - Là phiếu biểu quyết do Ban Tổ Chức phát ra và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai. Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không được cạo sửa, tẩy xóa.
 - Có lựa chọn đánh dấu X vào 1 trong 3 ô tương đương trong phiếu bầu (*ô đồng ý, ô không đồng ý hoặc ô không có ý kiến*).
- Phiếu Biểu Quyết không hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết không đúng quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ
 - Phiếu trắng.

3. Tổng hợp kết quả:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.

- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ nội dung sau cho từng vấn đề:
- Số thứ tự và nội dung của vấn đề cần biểu quyết.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết đồng ý, tỷ lệ đồng ý.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không đồng ý, tỷ lệ không đồng ý.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không ý kiến, tỷ lệ không ý kiến.

4. Kết quả biểu quyết :

Kết quả biểu quyết tính theo tỷ lệ phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.

Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại Hội đồng ý. Các trường hợp phát sinh khác được thực hiện theo qui định trong Điều lệ Công ty.

IV. Hiệu lực :

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *THS*



Trần Thanh Hải